

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HTN
TỈNH BÌNH THUẬN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 17/2023/DS-ST

Ngày 09/6/2023

Về việc: Tranh chấp hợp đồng tín dụng.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HTN, TỈNH BÌNH THUẬN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hoài Tân.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hoàng Văn Tâm và Ông La Minh Công.

- Thư ký phiên tòa: Ông Ngô Duy Khánh - Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân huyện HTN - tỉnh Bình Thuận.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện HTN - tỉnh Bình Thuận tham gia phiên tòa: Bà Cao Thị Nga - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 6 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện HTN, Tòa án nhân dân huyện HTN xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 154/2022/TLST-DS ngày 17 tháng 6 năm 2022 về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 14/2023/QĐXXST-DS ngày 20 tháng 4 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 11/2023/QĐST-DS ngày 17 tháng 5 năm 2020, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn:

Ngân hàng Thương mại Cổ phần Công Thương Việt Nam.

Địa chỉ trụ sở chính: số 108 Trần Hưng Đạo, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội.

Địa chỉ chi nhánh Bình Thuận: số 02 Nguyễn Tất Thành, phường Bình Hưng, thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Thùy M - Trưởng phòng giao dịch HTN. Địa chỉ: số 284 Trần Hưng Đạo, khu phố LH, thị trấn TN, huyện HTN, tỉnh Bình Thuận (*Có mặt*).

2. Bị đơn:

Ông Nguyễn Quang V, sinh năm: 1988 (*Vắng mặt*).

Địa chỉ thường trú: số nhà 43 đường THT, tổ 23 (tổ 14 mới), phường PL, thành phố HB, tỉnh Hòa Bình.

Địa chỉ tạm trú: thôn LS, xã TL, huyện HTN, tỉnh Bình Thuận.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo người đại diện của nguyên đơn trình bày:

Ngày 14/7/2020, ông Nguyễn Quang V ký hợp đồng cho vay hạn mức số 20570101/2020-HĐCVHM/NHCT600 với Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam (Phòng giao dịch HTN) đề nghị ngân hàng cấp hạn mức cho vay là 2.000.000.000 đồng (Hai tỷ đồng), thời hạn duy trì hạn mức là 12 tháng (từ ngày 14/7/2020 đến hết ngày 14/7/2021).

Căn cứ hợp đồng cho vay hạn mức, trong ngày 14/7/2020, ngân hàng đã giải ngân cho ông V vay số tiền 2.000.000.000 đồng (Hai tỷ đồng) bằng hình thức nhận tiền trực tiếp theo Giấy nhận nợ số 01 ngày 14/7/2020. Thời hạn vay là 05 tháng (hạn trả nợ gốc là ngày 14/12/2020). Lãi suất tại thời điểm ký hợp đồng là 9%/năm, lãi suất vay ưu đãi là 7,5%/năm (Lãi suất điều chỉnh). Lãi quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn. Lãi trả hàng tháng, gốc trả cuối kỳ. Mục đích vay: bổ sung vốn lưu động kinh doanh trái thanh long.

Để đảm bảo việc trả nợ, ngày 13/7/2020, ông Nguyễn Quang V ký hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 20570101/2020/HĐBĐ/NHCT600 với ngân hàng thế chấp 02 thửa đất theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AG 347900 do UBND huyện HTL cấp ngày 27/7/2006 và Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BQ 544524 do UBND huyện HTL cấp ngày 23/12/2013. Các thửa đất cùng tọa lạc tại thôn LS, xã TL, huyện HTL, tỉnh Bình Thuận. Ngân hàng hiện đang giữ bản chính các giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nêu trên; việc thế chấp tài sản ngân hàng đã đăng ký giao dịch bảo đảm theo quy định.

Quá trình thực hiện hợp đồng, kể từ kỳ trả lãi ngày 26/11/2020, do ông V không trả tiền lãi đầy đủ nên ngân hàng chấm dứt ưu đãi lãi suất, áp dụng lãi suất thông thường đối với khoản vay của ông V. Từ khi đến hạn trả nợ gốc cho đến nay, ông V không trả nợ gốc, lãi cho ngân hàng.

Nay Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam yêu cầu ông Nguyễn Quang V phải trả: số tiền nợ gốc là 1.987.203.750 đồng (Một tỷ chín trăm tám mươi bảy triệu hai trăm lẻ ba nghìn bảy trăm năm mươi đồng), tiền lãi trong hạn (theo mức lãi suất 9%/năm) là 8.829.993 đồng (Tám triệu tám trăm hai mươi chín nghìn chín trăm chín mươi ba đồng); tiền lãi quá hạn tạm tính đến ngày 09/6/2023 là 668.558.972 đồng (Sáu trăm sáu mươi tám triệu năm trăm năm mươi tám nghìn chín trăm bay mươi hai đồng); tiền lãi chậm trả tạm tính đến ngày 09/6/2023 là 2.194.193 đồng (Hai triệu một trăm chín mươi bốn nghìn một trăm chín mươi ba đồng) và tiền lãi phát sinh cho đến khi trả hết nợ.

Trường hợp ông V không trả hoặc trả không đầy đủ khoản tiền nợ thì đề nghị Tòa án cho Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam được đề nghị cơ quan có thẩm quyền xử lý tài sản bảo đảm mà ông V đã thế chấp cho ngân hàng theo hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất 20570101/2020/HĐBĐ/NHCT600 ngày 13/7/2020 để ngân hàng thu hồi nợ theo quy định.

Quá trình giải quyết vụ án đến thời điểm mở phiên tòa xét xử vụ án, mặc dù Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các giấy triệu tập, văn bản tố tụng cho bị đơn ông

Nguyễn Quang V theo địa chỉ của ông V tại giấy đề nghị vay vốn phục vụ sản xuất kinh doanh kiêm phương án/dự án vay - trả nợ ngày 13/7/2020; Hợp đồng cho vay hạn mức số 20570101/2020-HĐCVHM/NHCT600 ngày 14/7/2020. Nhưng ông V không đến Tòa án để tham gia tố tụng, không chấp hành giấy triệu tập của Tòa án, không cung cấp văn bản nêu ý kiến đối với yêu cầu của nguyên đơn.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án:

- Thẩm phán đã chấp hành đúng quy định tại Điều 48 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, nguyên đơn đã tuân thủ đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn không chấp hành giấy triệu tập của Tòa án.

- Qua lời khai của các bên đương sự và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, xét thấy yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam là có căn cứ, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên: chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc ông Nguyễn Quang V trả cho Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam số tiền nợ gốc là 1.987.203.750 đồng (Một tỷ chín trăm tám mươi bảy triệu hai trăm lẻ ba nghìn bảy trăm năm mươi đồng), tiền lãi trong hạn (theo mức lãi suất 9%/năm) là 8.829.993 đồng (Tám triệu tám trăm hai mươi chín nghìn chín trăm chín mươi ba đồng); tiền lãi quá hạn tạm tính đến ngày 09/6/2023 là 668.558.972 đồng (Sáu trăm sáu mươi tám triệu năm trăm năm mươi tám nghìn chín trăm bay mươi hai đồng); tiền lãi chậm trả tạm tính đến ngày 09/6/2023 là 2.194.193 đồng (Hai triệu một trăm chín mươi bốn nghìn một trăm chín mươi ba đồng) và tiền lãi phát sinh cho đến khi trả hết nợ.

Trường hợp ông V không trả hoặc trả không đầy đủ khoản tiền nợ nêu trên thì đề nghị Hội đồng xét xử tuyên cho Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam được đề nghị cơ quan có thẩm quyền xử lý tài sản bảo đảm mà ông V thế chấp cho Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam theo hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 20570101/2020/HĐBĐ/NHCT600 ngày 13/07/2020 để thu hồi nợ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được kiểm tra, xem xét tại phiên tòa, kết quả việc tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của kiểm sát viên, các quy định của pháp luật, Tòa án nhận định:

Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam nộp đơn khởi kiện trực tiếp cho Tòa án, hình thức và nội dung đơn phù hợp quy định tại Điều 189 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam yêu cầu Tòa án giải quyết tranh chấp hợp đồng tín dụng với ông Nguyễn Quang V và lựa chọn Tòa án nơi thực hiện hợp đồng là Tòa án nhân dân huyện HTN để giải quyết vụ án. Xét thấy, hồ sơ vụ án thể hiện, hợp đồng tín dụng giữa Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam với ông Nguyễn Quang V được thực hiện tại phòng giao dịch HTN có địa chỉ tại số 284 THĐ, khu phố LH, thị trấn TN, huyện HTN, tỉnh Bình Thuận. Vì vậy, theo quy định tại

khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm g khoản 1 Điều 40 của Bộ luật Tố tụng dân sự vụ án thuộc thẩm quyền Tòa án nhân dân huyện HTN, tỉnh Bình Thuận.

[2] Về việc xét xử vắng mặt người tham gia tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án, bị đơn là ông Nguyễn Quang V mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do; căn cứ khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[3] Về yêu cầu trả tiền: Xét yêu cầu của Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam, yêu cầu ông Nguyễn Quang V trả tiền nợ gốc và tiền lãi phát sinh. Hội đồng xét xử nhận thấy: Theo hợp đồng cho vay hạn mức số 20570101/2020-HĐCVHM/NHCT600 và giấy nhận nợ số 01 cùng ngày 14/7/2020, Ngân hàng thương mại cổ phần Công Thương Việt Nam đã giải ngân cho ông Nguyễn Quang V vay số tiền 2.000.000.000 đồng (Hai tỷ đồng). Thời hạn vay là 05 tháng (hạn trả nợ gốc là ngày 14/12/2020). Lãi suất tại thời điểm ký hợp đồng là 9%/năm, lãi suất vay ưu đãi là 7,5%/năm (Lãi suất điều chỉnh). Lãi quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn. Mục đích vay: bổ sung vốn lưu động kinh doanh trái thanh long. Hồ sơ thể hiện, để đảm bảo nghĩa vụ trả nợ, ngày 13/7/2020, ông Nguyễn Quang V ký hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 20570101/2020/HĐBĐ/NHCT600 với ngân hàng thế chấp 02 thửa đất theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AG 347900 do UBND huyện HTN cấp ngày 27/7/2006 và Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BQ 544524 do UBND huyện HTN cấp ngày 23/12/2013, việc thế chấp tài sản ngân hàng đã đăng ký giao dịch bảo đảm theo quy định. Quá trình thực hiện hợp đồng, ông V đã thực hiện nghĩa vụ trả lãi cho ngân hàng, tuy nhiên kể từ kỳ trả lãi ngày 26/11/2020, do ông V không trả tiền lãi đầy đủ nên ngân hàng chấm dứt ưu đãi lãi suất, áp dụng lãi suất thông thường đối với khoản vay của ông V. Từ khi đến hạn trả nợ gốc cho đến nay, ông V không trả nợ gốc, lãi cho ngân hàng.

Từ khi thụ lý đến thời điểm xét xử vụ án, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho ông Nguyễn Quang V tại nơi ông V tạm trú, thường trú. Tuy nhiên, ông V không chấp hành giấy triệu tập của Tòa án, không trình bày ý kiến đối với yêu cầu của nguyên đơn, không đến Tòa án để tham gia phiên hòa giải, phiên tòa.

Căn cứ Điều 91, khoản 2 Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 463, 466 Bộ luật dân sự; các Điều 4, 20 của Thông tư số 39/2016/TT-NHNN ngày 30/12/2016 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam. Hội đồng xét xử xét thấy, đủ cơ sở để chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam buộc ông Nguyễn Quang V phải trả ngân hàng số tiền gốc là 1.987.203.750 đồng (Một tỷ chín trăm tám mươi bảy triệu hai trăm lẻ ba nghìn bảy trăm năm mươi đồng), tiền lãi trong hạn (theo mức lãi suất 9%/năm) là 8.829.993 đồng (Tám triệu tám trăm hai mươi chín nghìn chín trăm chín mươi ba đồng); tiền lãi quá hạn tính đến ngày 09/6/2023 là 668.558.972 đồng (Sáu trăm sáu mươi tám triệu năm trăm năm mươi tám nghìn chín trăm bay mươi hai đồng); tiền lãi chậm trả tính đến ngày 09/6/2023 là 2.194.193 đồng (Hai triệu một trăm chín mươi bốn nghìn một trăm chín mươi ba đồng) và tiền lãi phát sinh cho đến khi trả hết nợ theo mức lãi suất đã thỏa thuận trong hợp đồng cho vay hạn mức số 20570101/2020-HĐCVHM/NHCT600 và giấy nhận nợ số 01 cùng ngày 14/7/2020.

[4] Về tài sản thế chấp: Xét thấy hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 20570101/2020/HĐBĐ/NHCT600 ngày 13/7/2020 được ký kết giữa ông Nguyễn Quang V với Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam đều được công chứng, đăng ký thế chấp theo quy định tại Điều 95, Điều 167 Luật đất đai; Điều 9, Điều 10, Điều 12 của Nghị định số 163/2006/NĐ-CP ngày 29/12/2006 của Chính phủ về giao dịch bảo đảm.

Do vậy, căn cứ các Điều 299, 320, 322, 323, 325 Bộ luật dân sự; Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng; Điều 21 Thông tư số 39/2016/TT-NHNN ngày 30/12/2016 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, trường hợp ông Nguyễn Quang V không thực hiện nghĩa vụ trả tiền hoặc trả không đủ số tiền ghi trên thì Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam có quyền yêu cầu cơ quan nhà nước có thẩm quyền xử lý tài sản bảo đảm theo hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 20570101/2020/HĐBĐ/NHCT600 ngày 13/7/2020 để thực hiện nghĩa vụ.

[5] Về chi phí xem xét thẩm định tại chỗ: Nguyên đơn tự nguyện chịu chi phí xem xét thẩm định tại chỗ nên HĐXX không xem xét.

[6] Về án phí: Căn cứ Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự, do yêu cầu của Ngân hàng thương mại cổ phần Công Thương Việt Nam được Tòa án chấp nhận nên Ngân hàng thương mại cổ phần Công Thương Việt Nam không phải chịu án phí sơ thẩm; ông Nguyễn Quang V phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm g khoản 1 Điều 40, Điều 147, Điều 266, Điều 269, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; các Điều 299, 320, 322, 323, 325, 463, 466 của Bộ luật dân sự; Điều 95, Điều 167 Luật đất đai; Điều 95 của Luật các tổ chức tín dụng; Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về yêu cầu trả tiền:

Buộc ông Nguyễn Quang V trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần Công thương Việt Nam: số tiền gốc là **1.987.203.750 đồng** (*Một tỷ chín trăm tám mươi bảy triệu hai trăm lẻ ba nghìn bảy trăm năm mươi đồng*), tiền lãi trong hạn là **8.829.993 đồng** (*Tám triệu tám trăm hai mươi chín nghìn chín trăm chín mươi ba đồng*); tiền lãi quá hạn tính đến ngày 09/6/2023 là **668.558.972 đồng** (*Sáu trăm sáu mươi tám triệu năm trăm năm mươi tám nghìn chín trăm bảy mươi hai đồng*); tiền lãi chậm trả tính đến ngày 09/6/2023 là **2.194.193 đồng** (*Hai triệu một trăm chín mươi bốn nghìn một trăm chín mươi ba đồng*).

Kể từ ngày 10/06/2023, ông Nguyễn Quang V phải tiếp tục trả tiền lãi quá hạn phát sinh trên số nợ gốc thực tế chưa thanh toán theo mức lãi suất đã thỏa thuận trong hợp đồng cho vay hạn mức số: 20570101/2020-HĐCVHM/NHCT600 và giấy nhận nợ số 01 cùng ngày 14/7/2020.

2. Về tài sản thế chấp:

Trường hợp, ông Nguyễn Quang V không thực hiện nghĩa vụ trả tiền hoặc trả không đầy đủ số tiền còn nợ thì Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam có quyền yêu cầu cơ quan nhà nước có thẩm quyền xử lý tài sản bảo đảm theo hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 20570101/2020/HĐBĐ/NHCT600 ngày 13/7/2020 để thu hồi nợ.

Trường hợp, ông Nguyễn Quang V thực hiện xong nghĩa vụ trả tiền cho Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam (trong trường hợp không phải xử lý tài sản đã thế chấp) thì Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam phải thực hiện thủ tục thuộc trách nhiệm của Ngân hàng theo quy định của pháp luật để cơ quan nhà nước có thẩm quyền xóa đăng ký giao dịch bảo đảm và trả lại cho ông Nguyễn Quang V bản chính các giấy tờ gồm: Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AG 347900 do UBND huyện HTN cấp ngày 27/7/2006 và Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BQ 544524 do UBND huyện HTN cấp ngày 23/12/2013.

3. Về án phí: Ngân hàng thương mại cổ phần Công Thương Việt Nam không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả cho ngân hàng thương mại cổ phần Công Thương Việt Nam số tiền 39.870.000 đồng (*Ba mươi chín triệu tám trăm bảy mươi ngàn đồng*) đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0006350 ngày 26/5/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Hàm Thuận Nam.

Ông Nguyễn Quang V phải chịu án phí dân sự sơ thẩm với số tiền là 85.335.738 đồng (*Tám mươi lăm triệu ba trăm ba mươi lăm nghìn bảy trăm ba mươi tám đồng*).

4. Quyền kháng cáo: Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- VKSND huyện HTN;
- Chi cục thi hành án dân sự huyện HTN;
- Các đương sự;
- Lưu: hồ sơ vụ án.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Hoài Tân